

Số:03/2019/QĐST-DS

Sông Công, ngày16tháng7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày08 tháng7năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số10/2019/TLST- DS ngày 27 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Tổ X2, phường C, Tp S, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Bà Chu Thanh H (tức Chu Thị Ngọc B), sinh năm 1958

Nơi ĐKKHKT: Xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở: Tổ X2, phường C, Tp S, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị H và bà Chu Thanh H (tức Chu Thị Ngọc B) thỏa thuận thống nhất như sau: Bà Chu Thanh H (tức Chu Thị Ngọc B) nhất trí trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc là 95.000.000 đồng (Chín mươi năm triệu đồng).

+ Phương thức và thời hạn thanh toán được chia làm hai đợt như sau:

Đợt 1: Ngày 01/01/2020 trả 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng)

Đợt 2: Ngày 01/6/2020 trả 45.000.000đồng (Bốn mươi năm triệu đồng)

Đối với số tiền lãi nguyên đơn chị Nguyễn Thị H không yêu cầu vì vậy Tòa

án không giải quyết.

Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận, bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H (tức B) không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bà Chu Thanh H (tức Chu Thị Ngọc B) phải chịu 2.375.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng đã nộp là 2.600.000đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007715 ngày 27/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân s ự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đượcban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TPSC TN;
- Chi cục THADS TPSC TN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bình